

1155 Series — BÁNH XE CÀNG NHỰA STAT

Cổ điển PPR Bánh xe (Blue Ash Deep Ash - Plain Bearing Hub Lenth Wide 37) Đường kính bánh xe × Wheel

EAN

KS-11550402265293

Bánh xe xoay với ren mũ tròn M12x25 và đế được gia cố bằng polyamide. Chống gỉ và chống ăn mòn, có khả năng xoay linh hoạt, phù hợp với xe đẩy cỡ nhỏ và trung bình. Lõi bánh xe bằng polypropylen chống va đập với gai lớp bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR). Vòng bi bánh xe màu xám đậm: vòng bi chính xác.

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)

Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

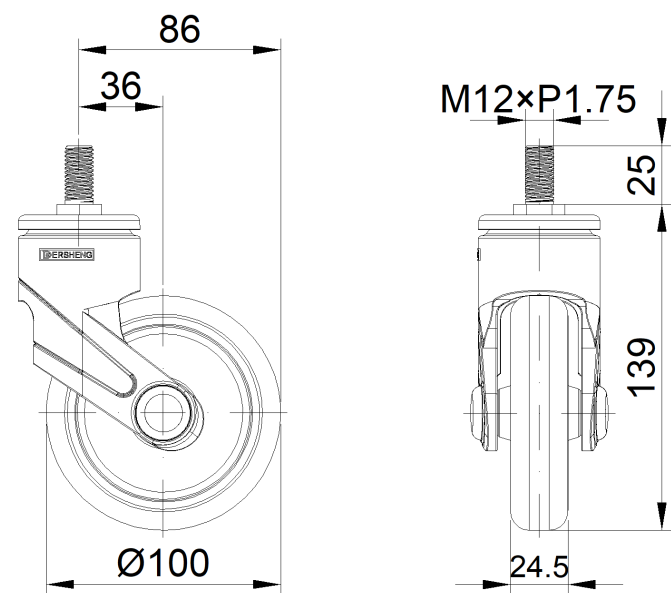
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                             |                               |
|---------------------------------------------|-------------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét | <input type="radio"/> đế quốc |
| Đường kính bánh xe                          | 100mm                         |
| Chiều rộng bánh xe                          | 24mm                          |
| vòng bi bánh xe                             | Bánh xe đi kèm với ống giữ    |
| Thông số kỹ thuật của ren                   | M12x25                        |
| độ dài ren                                  | 25mm                          |
| Độ lệch tâm                                 | 36mm                          |
| Sự can thiệp quay                           | 172mm                         |
| Tổng chiều cao                              | 139mm                         |
| Bán kính xoay                               | 86mm                          |
| Độ cứng                                     | 85±5° Shore A                 |
| Tải trọng (động)                            | 50kgs                         |
| Tải trọng (tĩnh)                            | 75kgs                         |
| Nhiệt độ                                    | -20°C to +80°C                |
| Càng bánh xe                                | Xoay                          |
| Thép không gỉ                               | N/A                           |
| Dẫn điện                                    | N/A                           |
| Chống tĩnh điện                             | N/A                           |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                     | 0.45kgs                       |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                      | ISO22883                      |

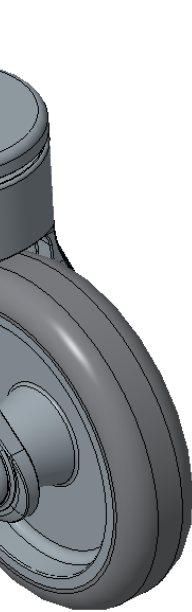
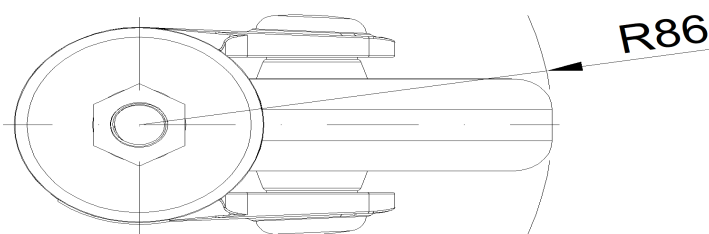
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước trục ren



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét